

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-PT

Ngày: 19-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt; Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Minh Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Minh Tr**, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M và bà Trần Thị Kiều P; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/02/2019, Huỳnh Minh N điều khiển xe mô tô biển số 54L1-xxxx chở Huỳnh Minh Tr đến tiệm Internet T ở ấp L, xã S để chơi game. Sau đó, N về trước, Tr vào chơi game, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi về thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện, màu đỏ trắng, nhãn hiệu BMOELLI ATX-22, số sườn THTxxxxxxx, yên ngồi bị lung lổ không rõ hình, yên ngồi sau bị rách không rõ hình, đèn xi nhan bên trái bị bể, xe đã qua sử dụng của Lê Khánh D dựng

trước cửa tiệm, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Tr đi lại dẫn xe để cặp lộ nhựa thuộc ấp T, xã S rồi điện thoại kêu N đến kéo đi sửa, N đồng ý và đến chờ Tr đi. Khi đến nơi, thấy xe đạp điện, N hỏi thì Tr nói xe của bạn nhờ đi sửa dùm, nếu sửa không được thì bán luôn. Sau đó, N chở Tr kéo xe đến cửa hàng TH thuộc Khu phố x, thị trấn C để bán cho Nguyễn Trung H với giá 2.000.000 đồng, Tr lấy số tiền này tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 19/02/2019, ông Lê Tấn H (cha ruột của Lê Khánh D) phát hiện chiếc xe đạp điện tại cửa hàng TH nên trình báo Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe đạp điện, màu đỏ trắng, nhãn hiệu BOMELLI ATX-22, số sườn THTxxxxxxx, yên ngồi lái đã bị lủng lỗ không rõ hình, yên ngồi sau bị rách, không rõ hình, đèn xi nhan bên trái bị bể, xe đã qua sử dụng. Xe của bị hại Lê Khánh D, đã giao trả cho người đại diện hợp pháp của Lê Khánh D là ông Lê Tấn H vào ngày 15/3/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/BKL-HĐĐG ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách kết luận: 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ trắng, nhãn hiệu BOMELLI ATX-22, số sườn THTxxxxxxx, đã qua sử dụng. Giá trị 2.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 21-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh Tr phạm tội “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2019, bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bổ sung kháng cáo yêu cầu Tòa án áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Tr 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Huỳnh Minh Tr lên lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của bị hại Lê Khánh D trị giá 2.200.000 đồng. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Huỳnh Minh Tr phạm tội “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 52 và các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, đồng thời trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đã bị Cơ quan điều tra truy nã nên không thuộc trường hợp cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đối với hình phạt cải tạo không giam giữ là loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù có thời hạn nên yêu cầu kháng cáo này là không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp luật định.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Tr 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Huỳnh Minh Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách (3b);
- Công an và VKSND huyện Chợ Lách (2b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã S, huyện C (1b);
- Bị cáo tại ngoại (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn